

ĐÁNH GIÁ ÁP DỤNG QUY TRÌNH VIETGAHP TRONG CHĂN NUÔI LỢN THỊT CỦA CÁC HỘ NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

Giang Hương

Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: gianghuong2510@gmail.com

Trần Thế Cường

Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: cuongtranthe@gmail.com

Nguyễn Thị Huyền Trang

Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: trangptdl@gmail.com

Ninh Xuân Trung

Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Email: xuantrunghua@gmail.com

Ngày nhận: 12/6/2016

Ngày nhận bản sửa: 15/7/2016

Ngày duyệt đăng: 25/7/2016

Tóm tắt:

Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ban hành quy trình chăn nuôi VietGAHP (năm 2008) và sổ tay VietGAHP (năm 2013) làm cơ sở cho người chăn nuôi lợn áp dụng. Nhiều hộ nông dân ở huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên đã áp dụng quy trình VietGAHP trong chăn nuôi lợn thịt nhưng còn gặp nhiều khó khăn và chưa có đánh giá cụ thể. Nghiên cứu tập trung đánh giá quy trình chăn nuôi của các hộ VietGAHP và không VietGAHP trên cơ sở nhóm tiêu chí VietGAHP. Dựa trên thống kê so sánh và kiểm định thống kê cho thấy các hộ áp dụng quy trình VietGAHP thực hiện được nhiều tiêu chí VietGAHP hơn và cũng thu được kết quả và hiệu quả chăn nuôi cao hơn so với nhóm chăn nuôi thông thường. Kết quả mô hình Logit cũng cho thấy các yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới quyết định áp dụng quy trình VietGAHP của hộ là tầm quan trọng của chăn nuôi lợn trong nông hộ, trình độ học vấn của chủ hộ và việc hộ đang áp dụng mô hình VAC.

Từ khoá: Chăn nuôi, lợn thịt, VietGAHP.

Evaluation of smallholders' VietGAHP adoption in pig farms in Tien Lu, Hung Yen

Abstract

Ministry of Agriculture and Rural Development published Good Animal Husbandry Practice (VietGAHP) in 2008 and VietGAHP handbook in 2013, and many farmers in Tien Lu, Hung Yen have adopted VietGAHP in pig farming but they have been facing various difficulties while there has been no assessment of the situation. The research focuses on assessing the adoption of VietGAHP criteria in VietGAHP households and Non-VietGAHP households. Based on survey and comparison statistics as well as statistic test, the study shows that, VietGAHP farmers are better than the non-VietGAHP farmers in practicing pig farming following VietGAHP for all criteria. In addition, VietGAHP farmers also gain higher economic outcome and efficiency than the non-VietGAHP ones. Logit model also shows that the importance of pig farming in households, VAC model in households and literacy level of households' head significantly affect their decision of applying VietGAHP in their production.

Keywords: Animal husbandry, logit, pig production, VietGAHP.

1. Đặt vấn đề

Thịt lợn là một trong những nguồn thực phẩm quan trọng nhất ở Việt Nam (Nguyễn Thị Dương Nga & cộng sự, 2015), chiếm gần 70% lượng thịt xẻ tiêu thụ của ngành chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012). Chăn nuôi lợn đóng góp khoảng 14% trong tổng thu nhập của các hộ nông dân (ACIAR-ILRI-CAP, 2008) và là một hoạt động quan trọng trong sinh kế cũng như hệ thống sản xuất nông nghiệp của hộ. Tuy nhiên, việc sử dụng chất kích thích, kháng sinh hay chất tạo nạc... trong chăn nuôi lợn đang gây hoang mang cho người tiêu dùng, đòi hỏi cấp bách nuôi lợn theo hướng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2008) đã ban hành quy trình thực hành chăn nuôi tốt VietGAHP (Vietnam Good Animal Husbandry Practice) cũng như xuất bản sổ tay VietGAHP (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2013), và dưới sự tài trợ của dự án “Cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn vệ sinh thực phẩm – LIFSAP”, chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP tại huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên bắt đầu được thử nghiệm từ cuối năm 2010 và đã đạt được một số hiệu quả nhất định. Tuy vậy, thực tế đang thiếu những nghiên cứu đánh giá tình hình áp dụng quy trình VietGAHP cũng như so sánh hiệu quả kinh tế giữa các hộ áp dụng và các hộ không áp dụng trên địa bàn. Trên cơ sở đó, chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu “Đánh giá áp dụng quy trình VietGAHP trong chăn nuôi lợn thịt của các hộ nông dân trên địa bàn huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên”. Nghiên cứu này nhằm i) đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng quy trình VietGAHP trong chăn nuôi lợn tại huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; ii) đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP trong thời gian tới. Nghiên cứu đã phân tích và chỉ ra sự khác biệt trong thực hành chăn nuôi giữa hai nhóm hộ áp dụng VietGAHP và nhóm hộ không áp dụng, thêm vào đó, kết quả nghiên cứu cho thấy hộ áp dụng VietGAHP cho hiệu quả kinh tế cao hơn nhóm hộ không áp dụng. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và phân tích các yếu tố ảnh hưởng, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP liên quan đến hỗ trợ vốn, kỹ thuật và đặc biệt tập trung xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm thịt lợn VietGAHP từ sản xuất tới tiêu dùng.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Tổng quan tài liệu

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2011) ban hành quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) cho chăn nuôi lợn an toàn trong nông hộ bao gồm các tiêu chí về hệ thống chuồng trại, con giống và quản lý con giống, quản lý thức ăn nước uống và vệ sinh chăn nuôi, kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm, bảo vệ môi trường, quản lý dịch bệnh, quản lý nhân sự, ghi chép lưu trữ hồ sơ, kiểm tra nội bộ và khiếu nại. Một số tác giả đã nghiên cứu các khía cạnh khác nhau liên quan đến chăn nuôi lợn VietGAHP cho thấy tập quán chăn nuôi tận dụng (Trần Đình Thao & cộng sự, 2010), quy hoạch đất đai (Chu Thị Kim Loan & cộng sự, 2010), các yếu tố thị trường và thị hiếu người tiêu dùng (Trần Hữu Cường, 2008) có ảnh hưởng lớn tới quá trình chuyển đổi, đầu tư phát triển chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP. Các nghiên cứu cho thấy các yếu tố quan trọng quyết định tới phát triển chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP, tuy vậy chưa có nghiên cứu nào đi sâu vào phân tích việc thực hành quy trình ở hộ cũng như so sánh hiệu quả kinh tế của việc áp dụng quy trình VietGAHP với chăn nuôi lợn thịt không theo quy trình này.

2.2. Nguồn dữ liệu

Dữ liệu thứ cấp được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm các báo cáo về tình hình chăn nuôi lợn nói chung và chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP của Phòng Nông nghiệp, các bài báo và báo cáo khoa học nghiên cứu về chăn nuôi lợn. Các dữ liệu sơ cấp có liên quan đến chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp 91 hộ chăn nuôi lợn thịt tại 2 xã Dị Chế và Thụy Lôi thuộc huyện Tiên Lữ, là hai xã thuộc dự án LIFSAP. Trong số các hộ được chọn điều tra, có 61 hộ đăng ký chăn nuôi lợn thí điểm theo VietGAHP và 30 hộ chăn nuôi thông thường.

2.3. Tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu lựa chọn hướng tiếp cận theo hướng sản xuất, tập trung vào tìm hiểu và đánh giá quy trình sản xuất, chăn nuôi lợn thịt của hộ, so sánh quy trình sản xuất giữa hai nhóm hộ VietGAHP và không VietGAHP để đánh giá dựa trên nhóm tiêu chí VietGAHP trong chăn nuôi.

2.4. Phương pháp phân tích số liệu

Các phương pháp truyền thống được sử dụng gồm thống kê mô tả, thống kê so sánh và phương pháp hạch toán kinh tế nhằm mô tả và so sánh sự khác biệt về quy trình thực hành chăn nuôi cũng như kết quả và hiệu quả kinh tế giữa hai nhóm hộ. Ngoài

**Bảng 1: Tổng đàn lợn thịt chăn nuôi theo quy trình VietGAHP
huyện Tiên Lữ giai đoạn 2012-2014**

<i>Đơn vị: con</i>			
Xã	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Dị Chế	5.100	5.500	5.600
Thụy Lôi	-	-	5.883
Tổng	5.100	5.500	11.483

Nguồn: Phòng Nông nghiệp huyện Tiên Lữ, 2015

ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp kiểm định giá trị trung bình (kiểm định t) nhằm đánh giá sự khác biệt trong kết quả và hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi giữa hai nhóm hộ. Cuối cùng, dựa trên mô hình Logit được Cox (1958) phát triển, chúng tôi đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn áp dụng quy trình VietGAHP trong chăn nuôi của các hộ nông dân trên địa bàn huyện Tiên Lữ.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tổng quan tình hình chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP trên địa bàn huyện Tiên Lữ

Được sự hỗ trợ của Dự án LIFSAP, huyện Tiên Lữ hiện có 2 xã thực hiện thí điểm chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP là xã Dị Chế (từ tháng 12/2010) và xã Thụy Lôi (từ tháng 11/2014). Tổng đàn lợn của các hộ chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP có xu hướng tăng lên là do ý thức của người dân trong kiểm soát dịch bệnh được nâng cao nên kiểm soát dịch bệnh tốt hơn và xu thế giá cả có lợi cho người chăn nuôi (Bảng 1).

Số hộ được cấp giấy chứng nhận VietGAHP là 273/339 hộ tham gia chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP (Bảng 2). Hộ chưa được cấp giấy chứng nhận VietGAHP vì chưa đạt đủ số tiêu chí nhất định. Nhiều hộ chưa nhận thức được lợi ích từ chăn nuôi theo quy trình VietGAHP, nên họ chưa áp dụng đúng và đủ các tiêu chuẩn VietGAHP do đó đã xảy ra tình

trạng có hộ được cấp mà có hộ chưa được cấp giấy chứng nhận VietGAHP.

3.2. Đánh giá áp dụng quy trình VietGAHP trong chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn huyện Tiên Lữ

Vốn là yếu tố quan trọng quyết định đến tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và là yếu tố cơ bản quyết định đến khả năng chăn nuôi của hộ. Vốn quyết định quy mô, phương thức chăn nuôi, cách thức xây dựng chuồng trại, trang thiết bị,... phục vụ chăn nuôi.

Kết quả Bảng 3 cho thấy phần lớn các hộ chăn nuôi đều phải vay vốn để phục vụ chăn nuôi. Các hộ vay vốn thường là những hộ có quy mô chăn nuôi lớn hơn. Bình quân số tiền vay của một hộ là hơn 43 triệu đồng, trong đó hộ chăn nuôi theo hướng GAHP vay hơn 50 triệu đồng cao gấp gần hai lần một hộ chăn nuôi thông thường. Điều này cho thấy sự khác biệt về quy mô và đầu tư của mô hình chăn nuôi VietGAHP.

Tình hình áp dụng quy trình VietGAHP trong chăn nuôi lợn thịt ở các hộ điều tra

Theo kết quả khảo sát cho thấy, hộ chăn nuôi lợn thịt theo hướng VietGAHP do được tập huấn kỹ thuật cũng như nhận thấy tầm quan trọng của quy trình VietGAHP nên đã áp dụng được nhiều tiêu chí VietGAHP hơn so với các hộ chăn nuôi thông

Bảng 2: Số hộ được cấp giấy chứng nhận VietGAHP tại huyện Tiên Lữ

Chỉ tiêu	Số hộ tham gia VietGAHP	Số hộ được cấp giấy chứng nhận VietGAHP	Tỷ lệ hộ được cấp giấy chứng nhận/hộ tham gia (%)
Dị Chế	200	175	87,50
Thụy Lôi	139	98	70,50
Tổng	339	273	80,53

Nguồn: Phòng Nông nghiệp huyện Tiên Lữ, 2015

Bảng 3: Vay vốn phục vụ chăn nuôi trong hộ*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Hộ chăn nuôi		Tính chung
	VietGAHP	Không VietGAHP	
Hộ không vay vốn	37,70	33,33	36,26
Hộ có vay vốn để chăn nuôi	62,30	66,67	63,74
Số tiền vay trung bình 1 hộ	50,69	27,93	43,19

Nguồn: Điều tra, 2015

thường. Hầu hết các hộ chăn nuôi VietGAHP đã đạt được từ 30 tiêu chí trở lên, trong khi đó chỉ 1/3 số hộ chăn nuôi thông thường đạt được con số này (Bảng 4). Hộ chăn nuôi theo hướng VietGAHP đã đáp ứng được nhiều tiêu chí cơ bản về hệ thống chuồng trại, con giống và quản lý con giống, vệ sinh chăn nuôi,... tốt hơn nhiều so với hộ chăn nuôi thông thường. Tuy nhiên, không có hộ nào bao gồm chăn nuôi VietGAHP lẫn chăn nuôi thông thường

đạt được quy định về kiểm tra nội bộ, khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

Về hệ thống chuồng trại, những tiêu chí cơ bản mà nhiều hộ chăn nuôi VietGAHP đáp ứng được đó là xây dựng khu chăn nuôi tách biệt, có khu vực cách ly lợn ốm, có hệ thống khử trùng cho lao động và khách tham quan, có kho chứa thức ăn riêng biệt nhằm kiểm soát dịch bệnh. Đối với các tiêu chí khắt khe hơn, yêu cầu về tài chính và diện tích chuồng

Bảng 4: Đánh giá tình hình áp dụng quy trình VietGAHP trong chăn nuôi lợn thịt tại huyện Tiên Lữ*Đơn vị: %*

Chỉ tiêu	Hộ chăn nuôi		Tính chung
	VietGAHP	Không VietGAHP	
1. Tỷ lệ số hộ đạt được			
- Ít hơn 30 tiêu chí	4,92	70,00	26,37
- Từ 30 đến 40 tiêu chí	40,98	30,00	37,36
- 40 tiêu chí trở lên	54,10		36,26
2. Tỷ lệ số tiêu chí đạt được			
- Hệ thống chuồng trại	57,56	14,44	43,35
- Con giống và quản lý con giống	78,69	68,75	75,41
- Vệ sinh chăn nuôi	70,73	52,38	64,68
- Quản lý thức ăn, nước uống và nước vệ sinh	87,16	72,50	82,33
- Quản lý dịch bệnh	60,95	33,33	51,85
- Bảo quản, sử dụng vắc-xin và thuốc thú y	36,89	33,33	35,71
- Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường	96,72	66,67	86,81
- Quản lý nhân sự	95,08	96,67	95,60
- Ghi chép lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm	23,13	0,74	15,75

Nguồn: Điều tra, 2015

trại cũng như nhận thức của hộ chăn nuôi thì còn ít hộ thực hiện được. Đó là các tiêu chí về bố trí kho chứa thuốc thú y, sát trùng riêng; cống xuất lợn tách biệt với cống khác;...

Về con giống và quản lý con giống, VietGAHP yêu cầu chặt chẽ từ khâu lựa chọn giống lợn con đến việc nhập đàn đối với các con giống mới. Nhìn chung, các hộ chăn nuôi hướng GAHP đã có ý thức tốt hơn về kiểm soát con giống so với hộ chăn nuôi thông thường, tuy nhiên việc lập hồ sơ tiêm phòng cũng như yêu cầu giấy kiểm dịch đối với con giống mua ngoài vẫn chưa được thực hiện tốt.

Về vệ sinh chăn nuôi, hầu hết các hộ chăn nuôi đều thực hành khử trùng chuồng trại, tỷ lệ các hộ chăn nuôi hướng GAHP thực hiện các quy trình này cao hơn so với các hộ chăn nuôi thông thường do ý thức về khử trùng chuồng trại của hộ đã được nâng cao, tuyên truyền và tập huấn về khử trùng chuồng trại cũng được thực hiện thường xuyên. Tuy vậy, việc kiểm soát nguồn bệnh từ các vật nuôi, côn trùng khác vẫn chưa được coi trọng trong các hộ chăn nuôi nói chung. Rất ít hộ chăn nuôi sử dụng bẫy/bả kiểm soát côn trùng trong khu chăn nuôi, và nhiều hộ vẫn nuôi thả vật nuôi khác như chó, gà, bò trong khu chăn nuôi lợn.

Về quản lý thức ăn, nước uống và nước vệ sinh, đa số các hộ chăn nuôi theo hướng VietGAHP có kho bảo quản thức ăn riêng biệt, để thức ăn cách đất và phân cách thành khu rõ ràng còn các hộ chăn nuôi thông thường bảo quản thức ăn chung với các đầu vào chăn nuôi khác hoặc để thức ăn chăn nuôi ở nhiều vị trí khác nhau một cách tùy ý. Các hộ đều có đủ nước phục vụ chăn nuôi, trong đó nguồn nước chính được sử dụng cho lợn ăn uống cũng như vệ sinh chuồng trại là nước giếng khoan. Nguồn nước

của nhiều hộ chăn nuôi cũng đã được lấy mẫu kiểm tra.

Về quản lý dịch bệnh, hộ chăn nuôi VietGAHP thường chủ động đối phó với dịch bệnh từ bên ngoài tốt hơn các hộ chăn nuôi thông thường. Tuy nhiên, kiểm soát dịch bệnh còn nhiều bất cập trong việc phòng trị bệnh cũng như xử lý của hộ khi gặp trường hợp lợn bệnh tại địa phương. Tâm lý tiếc rẻ của người chăn nuôi dẫn tới việc họ hiếm khi báo cáo tình hình bệnh, dịch cho cán bộ thú y.

Về bảo quản, sử dụng vắc-xin và thuốc thú y, hộ chăn nuôi hướng VietGAHP đã ý thức được việc bảo quản thuốc trong các tủ riêng, bảo quản vắc-xin trong tủ lạnh và ghi chép quá trình sử dụng vắc-xin, tuy nhiên việc thực hiện vẫn chưa được thường xuyên, liên tục.

Về quản lý chất thải và bảo vệ môi trường, hầu hết các hộ chăn nuôi hướng VietGAHP đã xử lý chất thải bằng hầm biogas, góp phần bảo vệ môi trường. Nhiều hộ chăn nuôi thông thường không có hầm biogas thì chủ yếu sử dụng chất thải chăn nuôi để làm phân bón trồng trọt và xả xuống ao nuôi cá. Điều này có thể ảnh hưởng tới môi trường chung, thậm chí có thể gây lây nhiễm dịch bệnh sang vật nuôi khác như cá, từ đó ảnh hưởng tới sức khỏe người chăn nuôi và đặc biệt là người tiêu dùng.

Về ghi chép hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm, việc ghi chép về quản lý phòng trị bệnh, nước, chi phí, kết quả chăn nuôi là hoạt động rất mới đối với các hộ chăn nuôi nói chung, và nhận thức của hộ đối với hoạt động này còn hạn chế do lợi ích trực tiếp từ các hoạt động này không thể hiện rõ ràng trong ngắn hạn.

Tiêu thụ sản phẩm

Bảng 5: Tình hình tiêu thụ sản phẩm của các hộ chăn nuôi lợn thịt tại huyện Tiên Lữ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Hộ chăn nuôi		Tính chung
		VietGAHP	Không VietGAHP	
1. Thời gian ngừng thức ăn chăn nuôi trước bán	ngày	1,26	1,23	1,25
2. Cung cấp hồ sơ chăn nuôi	% số hộ	9,50	9,00	9,30
3. Cho lợn ra chuồng nhốt tạm thời trước khi bán	% số hộ	1,64	3,33	2,20
4. Đối tượng bán	% số hộ			
- Thương lái	% số hộ	1,64	36,67	13,19
- Giết mổ địa phương	% số hộ	98,36	63,33	86,81

Nguồn: Điều tra, 2015

Quy trình VietGAHP yêu cầu hộ chăn nuôi phải dừng cho thức ăn chăn nuôi công nghiệp trước khi bán nhằm giảm tồn dư kháng sinh trong thịt lợn. Thống kê cho thấy, các hộ chăn nuôi bình quân chỉ dừng cho ăn thức ăn chăn nuôi công nghiệp hơn 1 ngày trước khi bán và rất ít hộ cho lợn ra chuồng nhốt riêng trước khi xuất bán cũng như cung cấp hồ sơ chăn nuôi của đàn lợn mà hộ xuất bán (Bảng 5).

Số liệu Bảng 5 cũng cho thấy khác biệt lớn nhất giữa nhóm chăn nuôi hướng VietGAHP và nhóm chăn nuôi thông thường là hầu hết hộ VietGAHP bán cho các lò mổ ở địa phương trong khi đó một tỷ lệ không nhỏ hộ chăn nuôi thông thường bán lợn cho các thương lái vắng lai. Điều này có thể dẫn tới sự khác biệt về doanh thu cũng như tính ổn định của thu nhập giữa hai nhóm hộ.

Kết quả chăn nuôi lợn theo tiêu chuẩn VietGAHP

Qua tính toán kết quả chăn nuôi giữa hai nhóm hộ chăn nuôi hướng VietGAHP và nhóm chăn nuôi thông thường ở Bảng 6 cho thấy tổng giá trị sản xuất của nhóm VietGAHP cao hơn một chút trong khi đó chi phí trung gian lại thấp hơn khá nhiều do vậy dẫn tới giá trị gia tăng của nhóm VietGAHP cao hơn nhóm thông thường. Sự khác biệt này là đáng kể vì kết quả kiểm định cho thấy chúng có mức ý nghĩa

thống kê là 5% và 10%.

Sự khác biệt đáng kể trong chi phí chăn nuôi giữa hai nhóm chủ yếu là do chi phí thức ăn. Nhóm hộ chăn nuôi hướng VietGAHP có chi phí khoảng 2,39 triệu đồng cho 100 kg thịt lợn hơi trong đó nhóm chăn nuôi thông thường có mức chi phí này cao hơn khoảng 0,5 triệu đồng. Nhiều khả năng do hộ chăn nuôi theo quy trình VietGAHP tham gia tập huấn chăn nuôi lợn thường xuyên hơn so với hộ chăn nuôi thông thường nên họ được hướng dẫn cách sử dụng thức ăn trong chăn nuôi lợn hợp lý hơn và mang lại hiệu quả nhiều hơn so với hộ chăn nuôi thông thường.

Nhìn chung, kết quả tính toán và kiểm định cho thấy, chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP cho kết quả và hiệu quả kinh tế cao hơn chăn nuôi thông thường.

3.3. Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn áp dụng quy trình VietGAHP của các hộ chăn nuôi lợn thịt

Để đánh giá ảnh hưởng của một số yếu tố đến lựa chọn áp dụng VietGAHP của hộ chăn nuôi tại huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, chúng tôi áp dụng mô hình

Bảng 6: Kết quả và hiệu quả chăn nuôi lợn thịt của các hộ phân theo hướng sản xuất VietGAHP

(tính bình quân cho 100kg lợn hơi)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Hộ chăn nuôi		Khác biệt (1)-(2)
		VietGAHP (1)	Không VietGAHP (2)	
1. Tổng giá trị sản xuất (GO)	1000đ	4653,28	4588,33	64,95**
2. Chi phí trung gian (IC)		3200,45	3588,77	-388,33*
3. Giá trị gia tăng (VA)	-	1452,84	999,56	453,28*
4. Khấu hao tài sản (K)	-	63,32	65,12	-1,79 ^{ns}
5. Thu nhập hỗn hợp (MI)	-	1389,51	934,44	455,07*
6. Hiệu quả kinh tế/chi phí trung gian				
-GO/IC	Lần	1,4539	1,2785	
-MI/IC		0,4342	0,2604	
-VA/IC	-	0,4539	0,2785	
7. Hiệu quả kinh tế/công lao động	1000đ/công			
-GO/L		947,92	1125,88	
-MI/L		283,06	229,29	
-VA/L	-	295,96	245,27	

*Ghi chú: ns: không có ý nghĩa thống kê * và **: có ý nghĩa thống kê tại mức 10% và 5%*

Nguồn: Điều tra, 2015

Logit như sau:

$$Pr(ga p = 1) = \frac{e^x}{1 + e^x}$$

Trong đó:

$$x = \beta_0 + \beta_1 expr_i + \beta_2 vac_i + \beta_3 pimprt_i + \beta_4 schooling_i + u_i \text{ với } i = 1, 2, \dots, n$$

Kết quả mô hình trên cho thấy các hộ gia đình có mô hình VAC là một lợi thế về diện tích và không gian để không những mở rộng chăn nuôi mà còn có thể bố trí chuồng trại đáp ứng các yêu cầu chặt chẽ của quy trình VietGAHP.

Cùng với đó, vai trò quan trọng của chăn nuôi trong kinh tế hộ cũng là động lực lớn thúc đẩy hộ áp dụng quy trình VietGAHP. Cuối cùng, trình độ học vấn tốt giúp chủ hộ nhận thức được lợi ích của VietGAHP cũng như giúp chủ hộ nhanh chóng nắm bắt cách thức chăn nuôi theo các quy trình chặt chẽ và có phần phức tạp của VietGAHP.

4. Kết luận và khuyến nghị giải pháp

Theo Nguyễn Thị Dương Nga & cộng sự (2015), trên 90% người tiêu dùng sẵn lòng trả giá cao hơn cho thịt lợn được chứng nhận an toàn nhưng niềm tin vào chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của thịt lợn lại rất thấp (dưới 4%). Do đó, chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP có nhiều ưu việt, ngày càng phù hợp với xu hướng hiện nay. Hộ chăn nuôi theo quy trình VietGAHP áp dụng được nhiều tiêu chí VietGAHP hơn so với các hộ chăn nuôi thông thường, tuy nhiên do yêu cầu đầu tư về chuồng trại chăn nuôi, đầu tư trang thiết bị phục vụ chăn nuôi lớn hơn chăn nuôi thông thường nên vẫn còn một số hộ không đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu về chuồng trại theo tiêu chuẩn VietGAHP. Ngoài ra, còn có rất nhiều các yêu cầu khác về giống, quản lý đàn lợn, vận chuyển, dịch bệnh, ghi chép nhật ký chăn nuôi... còn mới mẻ nên nhiều hộ mới tiếp cận chứ chưa thực hiện tốt theo quy trình. Vốn sử dụng trong chăn nuôi lợn theo hướng VietGAHP lớn hơn nhiều so với chăn nuôi thông thường. Nghiên cứu cũng cho thấy chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP cho kết quả và hiệu quả kinh tế cao hơn chăn nuôi

Bảng 7: Mô tả biến mô hình Logit

Tên biến	Mô tả biến	Đơn vị	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Biến phụ thuộc						
gahp	Sự tham VietGAHP của hộ = 1 nếu tham gia = 0 nếu không tham gia		0,659	-	0	1
Biến độc lập						
expr	Số năm kinh nghiệm của chủ hộ	Năm	17,131	9,212	2	40
vac	Mô hình VAC trong kinh tế hộ = 1 nếu mô hình VAC = 0 nếu không VAC		0,363	-	0	1
pimprt	Tầm quan trọng của chăn nuôi lợn trong kinh tế hộ = 1 nếu thu nhập chăn nuôi lợn chiếm $\geq 50\%$ tổng thu nhập = 0 nếu thu nhập chăn nuôi chiếm $< 50\%$ tổng thu nhập		0,516	-	0	1
schooling	Trình độ học vấn của chủ hộ = 1 nếu chủ hộ học THPT trở lên = 0 nếu chủ hộ chưa học đến THPT		0,385	-	0	1

Nguồn: Điều tra, 2015

thông thường nhưng chủ yếu là do hiệu quả về chi phí mang lại, giá bán lợn thịt của hai nhóm hộ này có sự khác biệt nhưng không nhiều. Do đó, giá đầu ra là một trong những khó khăn mà hộ chăn nuôi theo quy trình VietGAHP gặp phải vì chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa sản phẩm VietGAHP với sản phẩm thông thường. Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra gia đình có mô hình VAC, trình độ học vấn của chủ hộ, tầm quan trọng của chăn nuôi lợn trong kinh tế hộ là các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn áp dụng quy trình VietGAHP. Do đó, việc lựa chọn các hộ chăn nuôi để tham gia các chương trình, dự án áp dụng VietGAHP nên dựa trên các yếu tố trên để có được các mô hình thành công, từ đó mở rộng ra các hộ chăn nuôi khác và phát triển chăn nuôi theo quy trình VietGAHP rộng rãi hơn.

Từ các kết quả nghiên cứu trên, một số khuyến nghị về giải pháp nhằm đẩy mạnh việc áp dụng quy trình VietGAHP, góp phần phát triển chăn nuôi lợn thịt theo quy trình VietGAHP cho các nông hộ như

sau: (i) Đẩy mạnh các hoạt động phổ biến kỹ thuật và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đối với hộ chăn nuôi về chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP; hỗ trợ để thiết lập hệ thống quản lý chất lượng nội bộ; (ii) Tạo tạo điều kiện thuận lợi cho người chăn nuôi được vay vốn với lãi suất thấp, thời gian cho vay ở mức trung hạn và dài hạn để đảm bảo nâng cao hiệu quả sản xuất; (iii) Cần có chính sách khuyến khích các hộ có quy mô chăn nuôi lớn đầu tư vào chăn nuôi lợn theo quy trình VietGAHP, chính sách quy hoạch khu chăn nuôi và chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (iv) Hình thành và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm thịt lợn chăn nuôi theo quy trình VietGAHP một cách đồng bộ, minh bạch và hiệu quả; (v) Xây dựng chuỗi giá trị thịt lợn VietGAHP từ người sản xuất đến người tiêu dùng; (vi) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về VietGAHP để nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về thịt lợn sản xuất theo VietGAHP.

Tài liệu tham khảo

ACIAR-ILRI-CAP (2008), *Pig competitiveness project survey in 2008*, Hà Nội.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2008), *Quyết định số 121/2008/QĐ-BNN ban hành Quy chế chứng nhận cơ sở thực hiện quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) cho bò sữa, lợn, gia cầm và ong*, ban hành ngày 17 tháng 12 năm 2008.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2011), *Quyết định 1947/QĐ-BNN-CN ban hành Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi lợn an toàn trong nông hộ*, ban hành ngày 23 tháng 8 năm 2011.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2012), *Tờ trình 2015/TTr-BNN-CN về một số giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất chăn nuôi, hỗ trợ thị trường*, ban hành ngày 03 tháng 7 năm 2012.

Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (2013), *Sổ tay hướng dẫn áp dụng VietGAHP/GMPs*, Hà Nội.

Chu Thị Kim Loan, Trần Hữu Cường & Nguyễn Hồng Ánh (2010), 'Một số giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư vào nông nghiệp của Hà Nội', *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, 8 (3), 549-558.

Cox, DR (1958), *The regression analysis of binary sequences (with discussion)*, J Roy Statt Soc B 20: 215-242.

Nguyen Thi Duong Nga, Lucy Lapar, Fred Unger, Pham Van Hung, Duong Nam Ha, Nguyen Thi Thu Huyen, Tran Van Long & Dang Thi Be (2015), 'Household pork consumption behavior in Vietnam: Implications for pro-smallholder pig value chain upgrading', *Tropentag Conference on International Research on Food Security, Natural Resource Management and Rural Development*, Germany.

Phòng Nông nghiệp huyện Tiên Lữ (2015), *Báo cáo kết quả ngành chăn nuôi của huyện*, Hưng Yên.

Trần Hữu Cường (2008), *Giáo trình Thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

Trần Đình Thao, Nguyễn Tuấn Sơn, Nguyễn Quốc Chính, Nguyễn Xuân Trạch, Lê Khắc Bộ, Nguyễn Duy Linh, Lê Ngọc Hương, Nguyễn Thị Dương Nga, Nguyễn Thị Minh Thu, Nguyễn Thị Thu Huyền, Lương Xuân Chính & Trần Quang Trung (2010), *Nghiên cứu chính sách quản lý rủi ro trong ngành chăn nuôi lợn ở Việt Nam*, đề tài nghiên cứu cấp bộ.